

Bản tin thị trường

14.08.2022

Nhận định, tin doanh nghiệp, data talks

Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường
Cổ phiếu quan tâm
Danh mục đầu tư

Tin Doanh Nghiệp

TID, VGC

Data Talks

Thống kê tự doanh
Cổ phiếu tăng trưởng
Lịch chia cổ tức



Thị trường tiếp tục kỳ vọng tuần mới

Cú rung lắc mạnh phiên thứ 5 nhanh chóng được lấp đầy trở lại trong phiên cuối tuần. Những cổ phiếu rơi nhiều nhất phiên trước đó đều lấy lại sức mạnh ngày hôm sau mà điển hình nhất là nhóm cổ phiếu chứng khoán. Có thể thấy trong các nhóm ngành kỳ vọng lấy lại đà tăng trưởng trong nửa cuối năm thì chứng khoán là nhóm ngành đáng quan tâm nhất.

Cổ phiếu thép cũng đảo chiều ngoạn mục trong ngày với hàng loạt mã trần HSG, NKG. Cổ phiếu bán lẻ cũng tạo sóng mạnh ở DGW, PET, FRT. Ngoài ra nhóm khu công nghiệp cũng nổi bật ở nhóm IDC, LHG, SZC.

Sự đảo chiều của Vnindex rất nhanh trở lại vùng 1260 cho thấy động lực thị trường đang khá mạnh và dòng tiền đang gia tăng dần và quá trình xoay vòng cũng đang gia tăng. Thời gian tới khi thị trường giao dịch T+2 thì mức độ sôi động càng gia tăng nhiều hơn. Nhà đầu tư vẫn lưu ý thị trường đang hướng đến ngưỡng kháng cự khá mạnh 1300 trong thời gian tới và nhiều khả năng thị trường còn vài nhịp rung lắc mạnh. Các nhóm ngành chứng khoán, bán lẻ, BDS, Khu công nghiệp, ngân hàng ưu tiên nắm giữ nhất trong giai đoạn hiện tại.

Tin Doanh Nghiệp

Lợi nhuận Tổng Công ty Tín Nghĩa (TID) giảm 69% quý II



Tổng Công ty Tín Nghĩa (Mã: TID) là một trong những công ty lớn của tỉnh Đồng Nai, chuyên kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp (KCN), kinh doanh xăng dầu, kinh doanh chế biến và xuất nhập khẩu nông sản, cà phê, kinh doanh dịch vụ kho, cảng, logistics.

Báo cáo tài chính hợp nhất quý II/2022 của Tín Nghĩa cho thấy doanh thu thuần đạt 2.843 tỷ đồng, tăng 51% so với cùng kỳ, phần lớn đến từ bán hàng hóa và thành phẩm (2.215 tỷ).

Mảng kinh doanh bất động sản và kinh doanh hạ tầng KCN lần lượt đem về 414 tỷ và 159 tỷ đồng doanh thu. Biên lợi nhuận gộp trong kỳ giảm từ 8,6% xuống 6,4% quý này.

Kết quả, lợi nhuận sau thuế của Tín Nghĩa giảm tới 69% về 20 tỷ đồng. Tín Nghĩa cho biết, nguyên nhân chính khiến lợi nhuận sau thuế quý II/2022 sụt giảm mạnh so với quý cùng kỳ là do trong kỳ chi phí quản lý doanh nghiệp tăng do phải trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi số tiền 50 tỷ so với 4 tỷ. Tại ngày 30/6, Tín Nghĩa đang phải dự phòng 290 tỷ đồng nợ phải thu khó đòi, tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Long Khang, CTCP Hiệp Quang Agro, CTCP Cà phê Olympic và các khách hàng khác.

Lũy kế 6 tháng đầu năm, Tín Nghĩa ghi nhận doanh thu xấp xỉ 5.275 tỷ đồng, tăng 45% so với cùng kỳ năm ngoái; lợi nhuận sau thuế đạt 74 tỷ đồng, giảm gần 30%.

So với kế hoạch doanh thu 9.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 400 tỷ cho cả năm, Tín Nghĩa đã thực hiện được lần lượt 53% chỉ tiêu doanh thu và 19% kế hoạch lợi nhuận sau nửa năm.

Tổng tài sản của Tín Nghĩa tại cuối quý II là 15.115 tỷ đồng, tăng gần 834 tỷ so với đầu năm. Mức tăng chính đến từ khoản tiền, tương đương tiền và gửi ngân hàng tăng hơn 600 tỷ lên 1.939 tỷ đồng.

Viglacera lãi 147 tỷ đồng trong tháng 7

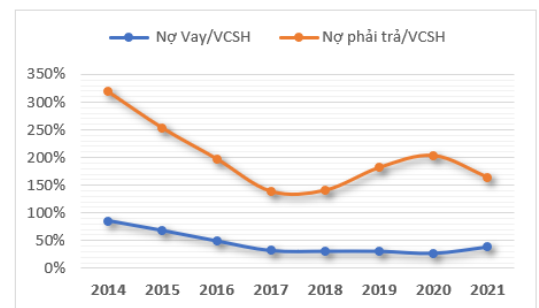
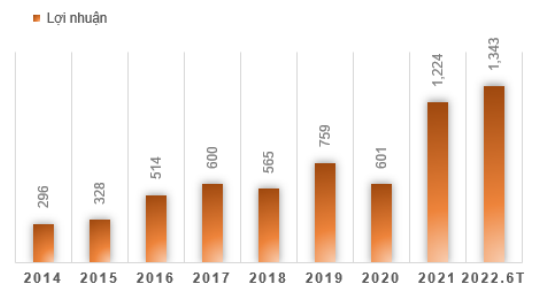
Tổng công ty Viglacera (Mã: VGC) vừa công bố kết quả kinh doanh 7 tháng đầu năm 2022 với lợi nhuận trước thuế hợp nhất toàn tổng công ty đạt 111% kế hoạch cả năm và gấp 2,11 lần so với cùng kỳ năm ngoái.

Năm nay Viglacera đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 1.700 tỷ đồng. Như vậy ước tính trong 7 tháng đầu năm, tổng công ty lãi trước thuế 1.887 tỷ đồng. Tính riêng trong tháng 7, khoản lãi trước thuế là 147 tỷ đồng (tháng 7/2021 công ty không công bố).

Thời gian tới, tổng công sẽ tập trung đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, bám sát diễn biến thị trường, đặc biệt tập trung phát triển thị trường phía Nam và đầu tư vào công tác phát triển sản phẩm mới. Đối với mảng bất động sản công ty sẽ tập trung đẩy nhanh các tiến độ giải phóng mặt bằng và phát triển dự án Khu công nghiệp (KCN) mới,...

Năm nay, đối với lĩnh vực bất động sản, doanh nghiệp sẽ tiếp tục đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật/dịch vụ tại các KCN đang triển khai như: Hải Yên, Đông Mai - Quảng Ninh; Phú Hà GD1- Phú Thọ; Tiền Hải - Thái bình; Đồng Văn IV GD1, GD2 - Hà Nam; Yên Phong IIC và Yên phong mở rộng - Bắc Ninh; Phong Điền - Huế; Yên Mỹ - Hưng Yên. Bên cạnh đó sẽ khởi công mới, thực hiện đầu tư Khu công nghiệp Thuận Thành I (gần 263 ha) tại Bắc Ninh.

Trong năm nay công ty sẽ tiếp tục chuẩn bị để triển khai đầu tư các khu công nghiệp mới, gồm: Đồng Nai mở rộng - Quảng Ninh (145 ha), Tiền Hải mở rộng - Thái Bình (329 ha), mở rộng KCN Phú Hà - Phú Thọ (100 ha), Đồng Văn 4 mở rộng - Hà Nam (300 ha), Khu A KCN Phong Điền - Thừa Thiên Huế (120 ha)...(VNBiz)





Danh mục nắm giữ ngắn hạn (1 tuần – 1 tháng)

Ticker	Close	%	Hỗ trợ	Kháng Cự	Note	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
VIB	25.8	0.6	18	26	Nắm giữ	7/26/2022	0.8%
FPT	86.5	0.6	80	100	Nắm giữ	7/26/2022	1.9%
SZC	54.4	4.0	40	65	Nắm giữ	7/26/2022	10.1%
GVR	24.9	0.6	20	27	Nắm giữ	7/26/2022	9.0%
GEX	24.5	3.8	21	30	Nắm giữ	8/2/2022	6.5%
DGW	65.5	4.0	50	80	Nắm giữ	8/2/2022	9.2%
SHB	14.9	0.7	14	17	Nắm giữ	8/2/2022	-0.7%
FRT	84.6	7.0	70	100	Nắm giữ	8/8/2022	8.5%
SSI	24.9	2.0	20	30	Nắm giữ	8/8/2022	3.7%
DIG	40.6	1.4	35	55	Nắm giữ	8/10/2022	-1.1%
CEO	35.1	1.7	30	45	Nắm giữ	8/10/2022	0.3%
TCM	45.4	(1.2)	43	55	Nắm giữ	8/10/2022	-1.3%
HCM	27.3	1.7	22	35	Nắm giữ	8/10/2022	1.1%
CII	23.5	2.0	18	30	Nắm giữ	8/10/2022	6.8%
CTS	22.1	3.2	19	30	Mua lại quanh 21	8/12/2022	3.5%
VIX	13.7	1.3	11	18	Mua lại quanh 13	8/12/2022	3.4%
VND	22.5	1.2	20	28	Mua quanh 22	8/12/2022	2.3%

Cổ phiếu quan tâm cho tuần 15/8 – 19/8:

VPB, MBB, TCM, HPG, HSG, MWG, CEO, DIG, BCG, APG.

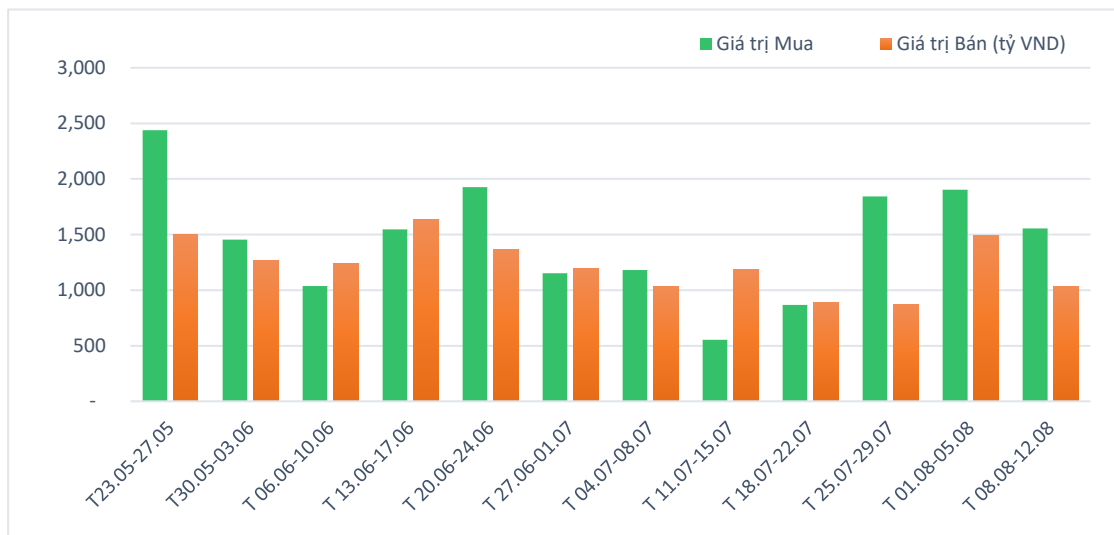


Tổng hợp kết quả kinh doanh 6T.2022

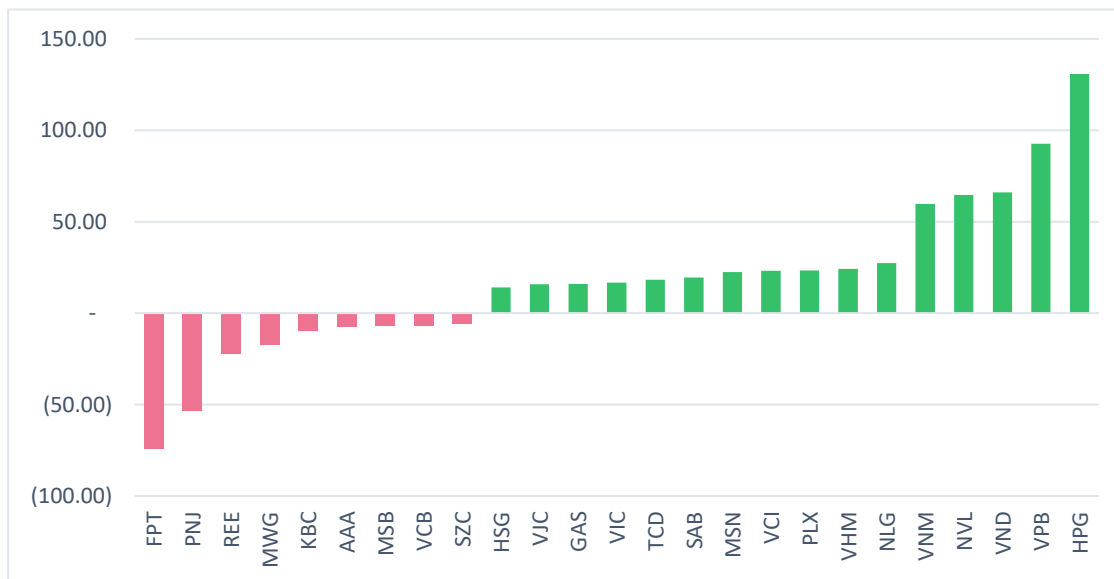
Ngành	SỐDN	DT6T.2022	DT6T.2021	%	LN6T.2022	LN6T.2021	%
Ngân hàng	27	203,760	173,141	17.7%	104,667	78,436	33.4%
Dầu khí	23	395,240	232,972	69.7%	22,242	10,863	104.8%
Bất động sản	81	93,342	157,857	-40.9%	18,575	28,731	-35.3%
Sản xuất và KD Thép	26	199,122	165,060	20.6%	14,525	22,369	-35.1%
Thực phẩm và đồ uống	71	156,961	157,122	-0.1%	15,677	13,917	12.6%
Vận tải - Logistics	73	63,186	54,944	15.0%	9,918	5,560	78.4%
Điện	43	78,672	69,172	13.7%	10,206	5,519	84.9%
Phân bón	13	38,528	24,395	57.9%	7,931	1,234	542.5%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	72	54,699	47,203	15.9%	6,077	6,676	-9.0%
Dịch vụ tài chính	40	26,338	22,619	16.4%	5,530	7,996	-30.8%
Bất động sản KCN	22	31,682	28,932	9.5%	9,234	5,289	74.6%
Xây dựng	110	84,077	84,526	-0.5%	6,318	4,347	45.3%
Hóa chất	27	46,366	32,271	43.7%	4,288	1,745	145.7%
Bán lẻ	21	124,887	105,304	18.6%	3,248	3,416	-4.9%
Thủy sản	24	33,252	25,119	32.4%	3,151	1,039	203.4%
Công nghệ Thông tin	18	24,833	20,617	20.4%	2,928	2,010	45.7%
Vật liệu xây dựng	42	36,968	28,449	29.9%	3,561	2,675	33.1%
Bảo hiểm	11	33,779	29,871	13.1%	2,156	2,421	-10.9%
Hàng cá nhân & Gia dụng	27	34,335	25,932	32.4%	2,598	1,798	44.4%
Dệt May	21	36,228	28,330	27.9%	1,945	1,465	32.8%
Nước	48	11,509	11,054	4.1%	1,616	1,608	0.5%
Y tế	36	21,471	24,311	-11.7%	1,550	1,425	8.8%
Viễn thông	5	19,409	16,921	14.7%	3,261	862	278.1%
Du lịch và Giải trí	32	56,344	29,703	89.7%	(4,241)	(8,679)	
Khoáng sản	33	49,095	31,309	56.8%	1,154	947	21.8%
Tài nguyên Cơ bản	20	17,021	15,813	7.6%	760	1,123	-32.3%
Cao su	13	2,599	2,335	11.3%	502	412	21.8%
Truyền thông	30	6,382	4,862	31.3%	486	250	94.1%
Ô tô và phụ tùng	11	23,561	19,738	19.4%	699	548	27.6%
Bao bì	17	18,682	13,248	41.0%	301	248	21.4%
Xây dựng và Vật liệu	58	13,485	15,235	-11.5%	204	(65)	
Phân phối xăng dầu & khí đốt	5	6,691	3,808	75.7%	73	71	3.5%
Tổng	1,100	2,042,500	1,702,175	20.0%	261,139	206,255	26.6%



Tổng giá trị mua bán hàng tuần của tự doanh:

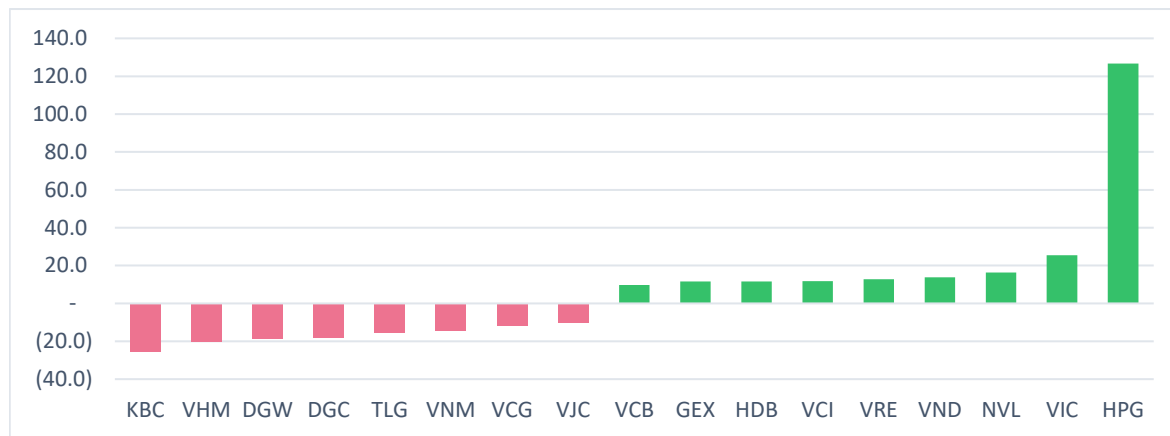


Nhóm cổ phiếu tự doanh mua bán ròng nhiều nhất trong tuần (tỷ VND)





Top mua bán ròng khối ngoại trong ngày (tỷ VND)



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	% so với đầu năm	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	25.0	-9.3%	5,995,200	5.8	1.6	-	-	4,306	15,416
BID	HOSE	39.2	4.8%	2,040,300	13.6	2.1	375,200	288,100	2,883	18,580
CTG	HOSE	29.1	-16.4%	5,961,800	9.4	1.4	122,200	14,300	3,099	21,387
EIB	HOSE	30.6	-9.9%	400,100	18.4	2.0	10,000	35,100	1,659	15,513
HDB	HOSE	24.9	-20.1%	1,779,000	6.9	1.4	517,500	58,400	3,591	17,576
LPB	HOSE	16.0	-21.4%	6,317,800	4.7	1.2	3,700	1,500	3,398	13,136
MBB	HOSE	26.8	-8.1%	9,550,900	6.3	1.4	2,049,200	2,049,200	4,221	18,767
MSB	HOSE	18.8	-34.0%	3,089,500	6.3	1.2	-	-	2,960	16,090
OCB	HOSE	18.1	-35.4%	2,454,900	6.6	1.1	4,500	-	2,754	16,897
SHB	HOSE	15.2	-32.7%	14,782,600	4.9	1.0	154,700	400	3,062	14,879
SSB	HOSE	31.5	-11.4%	1,439,300	12.7	2.6	-	-	2,472	11,892
STB	HOSE	25.5	-20.7%	13,785,600	13.4	1.3	583,600	356,700	1,905	18,989
TCB	HOSE	38.2	-25.0%	4,810,300	6.6	1.3	-	-	5,766	29,757
TPB	HOSE	27.9	-34.8%	2,456,300	6.9	1.5	36,400	500	4,024	18,340
VCB	HOSE	78.8	-0.3%	904,300	13.2	3.0	1,005,600	886,200	5,956	25,988
VIB	HOSE	26.2	-25.8%	1,822,400	5.8	2.0	2,600	-	4,528	13,403
VPB	HOSE	29.0	-19.6%	12,627,600	6.7	1.3	400,000	410,000	4,346	22,163
BAB	HNX	17.0	-19.4%	7,700	17.0	1.4	-	-	1,002	12,383
NVB	HNX	28.8	9.1%	45,500		3.7	-	-	(188)	7,686
VBB	UPCOM	10.7	-44.0%	18,400	9.2	0.8	-	-	1,163	12,626
VAB	UPCOM	10.2	-31.1%	136,700	6.0	0.8	-	-	1,701	12,691
SGB	UPCOM	13.5	-27.4%	36,500		1.1	-	-	502	12,530
PGB	UPCOM	22.0	-34.5%	12,000	20.7	1.5	-	-	1,065	14,590
NAB	UPCOM	14.1	-28.8%	267,000			-	-	3,247	17,329
KLB	UPCOM	23.3	-8.6%	5,500	22.6	1.8	-	-	1,031	13,236
BVB	UPCOM	14.1	-38.7%	619,400	19.7	1.0	-	-	715	13,432
ABB	UPCOM	11.7	-28.7%	2,119,300	4.3	0.9	-	-	2,719	13,255
				93,485,900	10.32	1.56	5,265,200	4,100,400	2,737	16,242



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	X26	UPCoM	31/08/2022	5/9/2022	31/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	SZC	HOSE	30/08/2022	31/08/2022	28/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	UPC	UPCoM	29/08/2022	30/08/2022	15/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	C32	HOSE	25/08/2022	26/08/2022	21/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	FPT	HOSE	24/08/2022	25/08/2022	12/9/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	KDC	HOSE	19/08/2022	22/08/2022	5/9/2022	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	PGD	HOSE	19/08/2022	22/08/2022	27/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	BDW	UPCoM	19/08/2022	22/08/2022	16/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 750 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	PMP	HNX	18/08/2022	19/08/2022	19/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	VNF	HNX	17/08/2022	18/08/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 5:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
11	HD6	UPCoM	15/08/2022	16/08/2022	31/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	SBA	HOSE	15/08/2022	16/08/2022	8/9/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	VFG	HOSE	15/08/2022	16/08/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:3	Thưởng cổ phiếu
14	AGX	UPCoM	15/08/2022	16/08/2022	23/08/2022	Trả cổ tức bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	NHC	HNX	15/08/2022	16/08/2022	26/08/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	CRE	HOSE	15/08/2022	16/08/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30	Thưởng cổ phiếu
17	CRE	HOSE	15/08/2022	16/08/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
18	TID	UPCoM	12/8/2022	15/08/2022	30/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	VLP	UPCoM	12/8/2022	15/08/2022	6/9/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	MTV	UPCoM	12/8/2022	15/08/2022	8/9/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	GIL	HOSE	12/8/2022	15/08/2022	26/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	PAC	HOSE	12/8/2022	15/08/2022	31/08/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	PCE	HNX	12/8/2022	15/08/2022	15/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	NDX	HNX	12/8/2022	15/08/2022	31/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	NAU	UPCoM	11/8/2022	12/8/2022	25/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 87 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	FHS	UPCoM	11/8/2022	12/8/2022	22/08/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	MNB	UPCoM	11/8/2022	12/8/2022	30/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	QNW	UPCoM	11/8/2022	12/8/2022	25/08/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 124 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931